ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 88 /2014/QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 12 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 72/2009/NĐ-CP ngày 03/9/2009 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 87/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật hải quan về thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại;

Căn cứ Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BTTTT ngày 09/7/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 105/2007/NĐ-CP ngày 21/ 6/ 2007 của Chính phủ về hoạt động in các sản phẩm không phải là xuất bản phẩm;

Căn cứ Thông tư số 29/2010/TT-BTTTT ngày 20/12/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc xuất bản tài liệu không kinh doanh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 16/2009/TTLT-BTTTT-BCA ngày 09/7/ 2008 của Liên Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an về phối hợp phòng, chống in lậu;

Căn cứ Thông tư số 22/2010/TT-BTTTT ngày 06/10/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về tổ chức và hoạt động in; sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 04/2008/TT-BTTTT ngày 09/7/ 2008 và Thông tư số 02/2010/TT-BTTTT ngày 11/01/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 169/2013/TTLT-BTC-BTTTT ngày 15/11/2013 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chế độ thù lao đọc cho người đọc và kiểm tra, thẩm định xuất bản phẩm lưu chiểu;

Căn cứ Quyết định số 38/2008/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quy chế liên kết trong hoạt động xuất bản;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 70/TTr-STTTT ngày 01/12/2014, báo cáo số 1354/BC-STP ngày 25/11/2014 của Sở Tư pháp về việc thẩm định Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế quản lý hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Xuất bản, in và phát hành;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư Pháp);
- Tỉnh ủy, HĐND; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VX_1.
- Gửi: Bản giấy và Điện tử.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiện

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 88 /2014/QĐ-UBND ngày 05/ 12 /2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc và nội dung quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Các quy định khác về lĩnh vực xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm không điều chỉnh trong Quy chế này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; tổ chức chính trị- xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân và cá nhân (gọi chung là cơ quan, tổ chức và cá nhân) có liên quan đến hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm.

2. Cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế được phép hoạt động trên địa bàn tỉnh và doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài hoạt động trên địa bàn (sau đây gọi chung là cơ quan tổ chức nước ngoài) có liên quan đến hoạt động xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm.

Điều 3. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm

1. UBND tỉnh Hà Tĩnh thống nhất quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 4. Những nội dung và hành vi bị nghiêm cấm

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Luật xuất bản năm 2012.

Chương II
XUẤT BẢN TÀI LIỆU KHÔNG KINH DOANH

Điều 5. Thông tin bắt buộc ghi trên tài liệu không kinh doanh

1. Đối với tài liệu không kinh doanh xuất bản dưới hình thức là sách, ngoài thông tin nội dung cuốn sách, bắt buộc phải ghi các thông tin sau:

a) Bìa 1: Tên tài liệu, tổ chức được phép xuất bản; tên tổ chức, cá nhân tài trợ, liên kết xuất bản (nếu có);

b) Trang cuối: Ghi họ, tên, chức vụ của người chịu trách nhiệm xuất bản; người trình bày, minh họa; biên tập kỹ thuật; người sửa sửa bản in; số giấy phép xuất bản của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản; số lượng in; khuôn khổ; tên cơ sở in; thời gian nộp lưu chiểu (Trường hợp vì lý do kỹ thuật in mà không thể ghi các thông tin nêu trên thì ghi ở trang liền kề trang tên tài liệu hoặc trang trước của trang cuối tài liệu xuất bản);

c) Bìa 4: Ghi sách không bán.

2. Đối với tài liệu không kinh doanh xuất bản dưới hình thức còn lại là ngoài các thông tin về nội dung, bắt buộc phải ghi các thông tin sau: Tên, địa chỉ tổ chức xuất bản; Họ, tên, chức vụ người chịu trách nhiệm xuất bản; người biên tập; nơi in, khuôn khổ, số lượng in; số giấy phép xuất bản của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản; thời gian nộp lưu chiểu.

Điều 6. Sử dụng tranh, ảnh, tác phẩm sưu tầm trong tài liệu không kinh doanh

1. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quyền tác giả.

2. Ghi rõ tên tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả hoặc nguồn gốc xuất xứ của tranh, ảnh, tác phẩm sưu tầm được sử dụng.

3. Không được sử dụng tranh, ảnh, tác phẩm đang có tranh chấp bản quyền tác giả hoặc có nguồn gốc xuất xứ không rõ ràng.

Điều 7. Điều kiện cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh

1. Có người chịu trách nhiệm xuất bản tài liệu.

2. Xác định rõ nội dung, mục đích xuất bản, phạm vi sử dụng tài liệu không kinh doanh, khuôn khổ, số trang, số lượng, nơi in.

Điều 8. Hiệu lực của giấy phép

1. Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh có hiệu lực kể từ ngày ký. Nếu sau 90 ngày tổ chức không xuất bản tài liệu không kinh doanh thì giấy phép không còn giá trị.

2. Sau khi được cấp phép, nếu cơ quan, tổ chức không xuất bản tài liệu không kinh doanh như đã đăng ký thời gian hiệu lực của giấy phép (90 ngày) phải thông báo bằng văn bản trước 10 ngày cho Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 9. Nộp lưu chiểu

Các tài liệu không kinh doanh do Sở Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép, phải nộp lưu chiểu theo các quy định sau đây:

1. Thời gian nộp lưu chiểu: 05 ngày trước khi phát hành, cơ quan, đơn vị, tổ chức xuất bản phải thực hiện nộp lưu chiểu cho Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Số lượng nộp lưu chiểu: Cơ quan, tổ chức được Sở Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép nộp 01 bản cho Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Thủ tục nộp lưu chiểu:

a) Mỗi tài liệu khi nộp lưu chiểu phải kèm theo mẫu tờ khai nộp lưu chiểu (theo Mẫu số 5 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BTTTT ngày 11/01/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông) ghi đầy đủ các thông tin theo quy định;

b) Trên tài liệu nộp lưu chiểu, tại trang ghi số giấy phép xuất bản ghi thời gian nộp lưu chiểu, lãnh đạo hoặc người ủy quyền của tổ chức được phép xuất bản ký tên và đóng dấu.

Điều 10. Đọc lưu chiểu

1. Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức đọc các tài liệu không kinh doanh do Sở Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

2. Khi phát hiện tài liệu nộp lưu chiểu có nội dung vi phạm tại quy định tại Điều 5 của Quy chế này thì:

Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông về việc yêu cầu tổ chức tự thẩm định lại nội dung, tổ chức được phép xuất bản phải tổ chức thẩm định lại nội dung tài liệu đã nộp lưu chiểu và gửi biên bản thẩm định về Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Thù lao đọc lưu chiểu tài liệu không kinh doanh do Sở Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG III
HOẠT ĐỘNG IN XUẤT BẢN PHẨM

Điều 11. Đổi và thu hồi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm

Các cơ sở in trên địa bàn tỉnh khi có các thay đổi liên quan đến hoạt động in phải thực hiện theo quy định sau đây:

1. Đối với cơ sở in đã được cấp Giấy phép in xuất bản phẩm:

a) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày cơ sở in có một trong các thay đổi về tên gọi, địa chỉ, thành lập chi nhánh, chia tách hoặc sáp nhập thì cơ sở in phải làm thủ tục đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm tại Sở Thông tin và Truyền thông;

b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có thay đổi về người đứng đầu thì cơ sở in phải thông báo bằng văn bản và gửi kèm hồ sơ cho Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Cơ sở in xuất bản phẩm bị thu hồi giấy phép in xuất bản phẩm theo một trong các trường hợp sau:

a) Cơ sở in xuất bản phẩm không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại các điểm a,b,c khoản 1 Điều 32 Luật xuất bản, điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 195/2013/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Cơ sở in có thay đổi quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này mà không làm thủ tục đổi giấy phép;

c) Hết thời hạn 06 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm không đầu tư thiết bị theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 13 Nghị định số 195/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương IV
HOẠT ĐỘNG PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM

Điều 12. Phát hành xuất bản phẩm

1. Cơ sở phát hành xuất bản phẩm bao gồm doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, hộ kinh doanh xuất bản phẩm (sau đây gọi chung là cơ sở phát hành).

2. Cơ sở phát hành là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập phải đăng ký với Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Cơ sở phát hành là hộ kinh doanh xuất bản phẩm tuân thủ theo quy định tại mục 4 Điều 36 Luật xuất bản năm 2012.

4. Khi phát hiện xuất bản phẩm có nội dung vi phạm quy định tại Điều 4 Quy chế này, cơ sở phát hành xuất bản phẩm phải báo cáo với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu cho UBND tỉnh hoặc thực hiện theo thẩm quyền việc thu hồi, tịch thu hoặc tiêu hủy xuất bản phẩm vi phạm pháp luật về xuất bản của cơ quan, tổ chức được phép xuất bản, cơ sở kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm thuộc địa phương.

2. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh trong việc cấp, thu hồi các loại giấy phép về xuất bản, in và phát hành đối với các tổ chức tham gia hoạt động xuất bản, in và hoạt động phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

3. Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động xuất bản, in và hoạt động phát hành xuất bản phẩm; giải quyết khiếu nại, tố cáo

và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động xuất bản, in và hoạt động phát hành xuất bản phẩm theo thẩm quyền. Là cơ quan thường trực của Đội kiểm tra liên ngành phòng chống in lậu tỉnh Hà Tĩnh.

4. Quyết định trưng cầu giám định, làm thủ tục trình cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng giám định tư pháp về hoạt động xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Phối hợp với các ngành chức năng chỉ đạo cơ quan quản lý thị trường tăng cường quản lý, kiểm tra các cơ sở in và phát hành xuất bản phẩm.

2. Thực hiện các biện pháp bình ổn giá những mặt hàng phục vụ hoạt động in và phát hành xuất bản phẩm, không để xảy ra tình trạng tăng giá đột biến làm ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực in và phát hành xuất bản phẩm và quyền lợi của người tiêu dùng.

3. Tham gia Đội kiểm tra liên ngành về phòng chống in lậu theo Quyết định của UBND tỉnh và tham gia các Đoàn kiểm tra theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động in, phát hành xuất bản phẩm làm hồ sơ, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các ngành liên quan kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở in thực hiện Nghị định số 72/2009/NĐ-CP ngày 0/9/2009 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và các quy định có liên quan.

2. Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố, thị xã thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đảm bảo điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện cho các tổ chức khi tham gia hoạt động in theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia Đội kiểm tra liên ngành về phòng, chống in lậu theo Quyết định của UBND tỉnh và tham gia các Đoàn kiểm tra theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 17. Trách nhiệm của Cục Hải quan

Chỉ đạo Chi cục Hải quan cửa khẩu kiểm tra hoạt động kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị ngành in; các sản phẩm báo chí, tạp chí, các xuất bản phẩm nhập khẩu, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm.

Điều 18. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố, thị xã

1. Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các quy định của pháp luật về xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến các tổ chức trên địa bàn.

2. Chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện, thành phố, thị xã tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở in, phát hành xuất bản phẩm và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức tham gia hoạt động xuất bản, in và phát hành

1. Tuân thủ các quy định của Luật xuất bản, Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Kiểm tra thủ tục pháp lý của ấn phẩm đặt in trước khi ký hợp đồng in.

3. Báo cáo đầy đủ những thông tin về hoạt động in của mình với Sở Thông tin và Truyền thông định kỳ hoặc đột xuất khi được yêu cầu.

4. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác điều tra, xác minh, xử lý đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan chức năng.

Điều 20. Trách nhiệm của các tổ chức, tham gia hoạt động phát hành xuất bản phẩm

1. Tuân thủ các quy định của Luật xuất bản, Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Khi phát hiện các hành vi vi phạm Điều 4 Quy chế này phải thông báo kịp thời cho các cơ quan có thẩm quyền để ngăn chặn và xử lý. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động phát hành xuất bản phẩm.

3. Báo cáo đầy đủ những thông tin về hoạt động in của mình với Cục Xuất bản, Sở Thông tin và Truyền thông định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

4. Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác điều tra, xác minh, xử lý đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan chức năng.

Điều 21. Chế độ báo cáo

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã hàng năm tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện Quy chế, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh và báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Các tổ chức tham gia hoạt động xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm và các tổ chức, có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiện